

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HS-PT

Ngày 11-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh Hữu H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: **Huỳnh Hữu H**, sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp ĐA, xã Th A, huyện MCB, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hoá: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Ng và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Ngô Thị Trúc L; con: có 01 người con sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: có 02 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 07/QĐ-XPVPHC ngày 18/7/2021 của Trưởng Công an xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 02/QĐ-XPVPHC ngày 19/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 4.000.000 đồng về hành vi *sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản*; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27 tháng 8 năm 2021 tại nhà Nguyễn Hoàng Gi (sinh năm 1986, nơi cư trú ấp HN, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre), Huỳnh Hữu H rủ Nguyễn Thanh Th (sinh năm 1992, nơi cư trú ấp HH, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre) và Nguyễn Hoàng Gi đến căn chòi tại ấp HN, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre nơi anh Trần Văn D (sinh năm 1997, cư trú thôn HN, xã PH, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận) là công nhân xây cầu Lê Thị N đang ở tạm để trộm gà của anh D, tất cả đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H và Th đến căn chòi lén lút bắt 01 con gà trống rồi đem về giấu ở nhà của Th, tại đây H rủ Th quay lại căn chòi trộm điện thoại di động của anh Trịnh Văn Đ (sinh năm 1977, thị trấn BM, huyện KS, tỉnh NB) cũng là công nhân xây cầu Lê Thị N nhưng Th không đồng ý. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28 tháng 8 năm 2021, H điều khiển xuống gổ của cha vợ là ông Ngô

Thành D đi trộm điện thoại di động của anh Đ, khi đến khu vực đoạn sông Đập Lá thuộc ấp HT 2, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre thì H thấy ghe gỗ bơm cát của anh Trần Văn Đ (sinh năm 1973, nơi cư trú ấp Hòa Thuận 2, xã Hòa Lộc, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre) đang đậu không người trông coi nên H lén lút lấy một bình ắc quy hiệu PANASONIC loại 150Ah, 02 dụng cụ bằng kim loại dùng tháo ống nhựa và 01 cây kéo bằng kim loại để vào xuồng của mình. H tiếp tục điều khiển xuồng đến ấp HN, xã HL lén lút lấy một điện thoại di động hiệu HUAWEI của anh Trịnh Văn Đ rồi neo đậu xuồng trên sông Đập Lá, sau đó H điện thoại nhờ bạn là Trần Hoàng L đến chở mình cùng điện thoại chiếm đoạt được về nhà. Khi phát hiện mất tài sản anh Đ và anh D truy tìm thì thấy xuồng gỗ của H nên trình báo Công an, Huỳnh Hữu H đã giao nộp 01 điện thoại di động và Nguyễn Thanh Th giao nộp một con gà chiếm đoạt cho Công an xử lý.

Vật chứng:

- Huỳnh Hữu H giao nộp:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu đen, màn hình có 02 vết nứt, gắn sim số 0336082405. Thuộc sở hữu của Trịnh Văn Đ và đã trả lại.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen.

+ 01 (một) đèn pin đội đầu màu vàng xanh.

+ 01 (một) quần thun màu xám.

+ 01 (một) nón kết màu xanh đen có chữ NIKE.

Thuộc sở hữu của Huỳnh Hữu H và đã trả lại.

- Nguyễn Thanh Th giao nộp: 01 (một) con gà trống nòi màu xám vàng, có khối lượng 3,4kg. Thuộc sở hữu của Trần Văn Đ và đã trả lại.

- Thu lúc khám nghiệm hiện trường:

+ 01 (một) đoạn dây điện vỏ màu đỏ, dài 0,12m, đường kính 0,01m.

+ 01 (một) đoạn dây điện vỏ màu đen dài 0,12m, đường kính 0,015m.

Thuộc sở hữu của Trần Văn Đ và đã trả lại.

- Trịnh Văn Đ giao nộp:

+ 01 (một) xuồng bằng gỗ dài 04m, rộng nhất 0,97m, sâu nhất 0,3m. Thuộc sở hữu của Ngô Thành D và đã trả lại.

+ 01 (một) bình ắc quy đã qua sử dụng, hiệu PANASONIC, 150Ah, khối lượng 39kg.

+ 02 (hai) dụng cụ dùng tháo ống nhựa bằng kim loại.

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 20cm.

Thuộc sở hữu của Trần Văn Đ và đã trả lại.

+ 04 (bốn) bình ắc quy có kích thước bằng nhau, dài 15cm, rộng 10cm, cao 10cm, khối lượng mỗi bình 4,4kg.

+ 01 (một) cái búa bằng kim loại dài 35cm.

+ 01 (một) con dao bằng kim loại dài 30cm.

+ 01 (một) con dao bằng kim loại dài 40cm.

+ 01 (một) cái kéo bằng kim loại dài 19cm.

+ 01 (một) cái kìm bấm bằng kim loại dài 24cm.

- + 01 (một) cái kiềm bằng kim loại dài 16cm.
- + 05 (năm) cái cờ lê bằng kim loại.
- + 01 (một) dụng cụ bơm dầu bằng kim loại.
- + 02 (hai) quần đùi bằng thun màu đen.
- + 01 (một) mền bằng nhung màu đỏ vàng xanh.
- + 01 (một) nón bằng vải màu đỏ trắng.
- + 01 (một) cái rổ bằng nhựa.
- + 01 (một) cần câu bằng kim loại màu đen dài 2,2m.
- + 01 (một) đoạn gỗ đẹp dài 1,5m, rộng nhất 08cm, nhỏ nhất 2,5cm.
- + 01 (một) đoạn gỗ đẹp dài 1,33m, rộng nhất 6,5cm nhỏ nhất 2cm.

Thuộc sở hữu của Huỳnh Hữu H và đã trả lại.

- Nguyễn Văn Bé giao nộp: 01 (một) đĩa DVD chứa đoạn video đối tượng trộm tài sản ngày 28 tháng 8 năm 2021, đang tạm giữ.

Theo Bản kết luận giám định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐG ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mỏ Cày Bắc kết luận:

- 01 (một) con gà trống nòi màu xám vàng, không có lông đuôi, bị cắt hai cựa, khối lượng 3,4kg giá 340.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu đen đã qua sử dụng, màn hình có 02 vết nứt, giá 1.000.000 đồng.

- 01 (một) bình ắc quy hiệu PANASONIC, dài 50cm, rộng 22cm, cao 20cm, khối lượng 39kg, vỏ bằng nhựa, giá 2.660.000 đồng.

- 01 (một) dụng cụ tháo ống nhựa bằng kim loại, dài 45cm, hình vòng cung, màu xanh, khối lượng 8,4kg, giá 175.000 đồng.

- 01 (một) dụng cụ tháo ống nhựa bằng kim loại, dài 45cm, hình vòng cung, màu xám, khối lượng 05kg, giá 125.000 đồng.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng màu xám, dài 20cm, cán có vỏ bọc bằng nhựa màu đen, giá 15.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản là: 4.315.000 đồng.

Phần dân sự bị hại Trần Văn Đ, Trần Văn D và Trịnh Văn Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về dân sự.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 19-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 02/6/2022, bị cáo Huỳnh Hữu H kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo và bổ sung kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Hữu H làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu H phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo có căn cứ chấp nhận, riêng bị cáo có 02 tiền sự không đủ điều kiện hưởng án treo nên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu H từ 06 tháng đến 08 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo kết hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: khoảng 22 giờ ngày 27/8/2021, tại ấp HN, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre, bị cáo Huỳnh Hữu H và Nguyễn Thanh Th lén lút chiếm đoạt 01 con gà trống có khối lượng 3,4kg, trị giá 340.000 đồng của anh Trần Văn D. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28/8/2021, tại ấp HT 2, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre, bị cáo Huỳnh Hữu H lén lút chiếm đoạt của anh Trần Văn Đ 01 bình ắc quy hiệu PANASONIC loại 150Ah, 02 dụng cụ bằng kim loại dùng tháo ống nhựa và 01 cây kéo bằng kim loại, có tổng trị giá là 2.975.000 đồng; và tại ấp HN, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre,

bị cáo Huỳnh Hữu H lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI trị giá 1.000.000 đồng của anh Trịnh Văn Đ. Tổng trị giá các tài sản mà bị cáo Huỳnh Hữu H chiếm đoạt của các bị hại là: 4.315.000 đồng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; vì động cơ tư lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại có tổng trị giá là 4.315.000 đồng; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu H phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Hữu H yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng đang có tiền sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn* theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *thành khẩn khai báo* theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo đã có 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản*”, chưa được xóa tiền sự lại thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân không tốt, xem thường pháp luật và tài sản của người khác. Do bị cáo có tiền sự không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật nên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên; xét thấy bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.315.000 đồng và tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi hoàn trả lại đầy đủ cho bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết mới bản thân là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ sinh năm 2022. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm.

[5] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Hữu H; sửa Bản án sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 19-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu H 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Huỳnh Hữu H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc (3b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Công an huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND xã Th A, h. Mỏ Cày Bắc (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tôn Văn Thông